

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2024/HS-ST
Ngày 17-4-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Võ Thị Thu Thảo;

Ông Hoàng Quốc Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Kim Thị Giàu, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Thanh Q (tên gọi khác: Đ), sinh ngày 16/10/1994 tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: P, tổ A, ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn S, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1967; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Về nhân thân: Căn cứ Bản án hình sự sơ thẩm số 108/2013/HSST ngày 15/11/2013 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai đã xử phạt bị cáo 01 năm cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”; căn cứ Giấy xác nhận kết quả thi hành án số 41/GXN-CCTHADS ngày 17/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xác nhận đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm (đã chấp hành xong).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/11/2023 cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại*: Công ty CP -; địa chỉ trụ sở chính: Số A, N, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp C1, đăng ký lần đầu ngày 07/02/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 20/4/2023. Người đại diện theo pháp luật của Công ty CP - gồm: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1957; địa chỉ: 7, khu phố A, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Ông Trần Chiến C, sinh năm 1978; địa chỉ: Số I, Hồ V, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Tổng Giám đốc. Hoạt động theo ủy quyền của doanh nghiệp Công ty CP -: Chi nhánh C2 - Công ty CP -; địa chỉ: C khu phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh M, đăng ký lần đầu ngày 28/02/2019; đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 08/5/2023; thông tin về người đứng đầu chi nhánh: Ông Trần Văn T1, sinh năm 1983, chức vụ: Giám đốc; địa chỉ: C khu phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Người đại diện theo ủy quyền của Chi nhánh C2 - Công ty CP -: Ông Hồ Hữu Hoàng D, sinh năm 1983; chức vụ: Tổ trưởng xây lắp; địa chỉ: C khu phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Phạm N, sinh năm 1968; địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2. Ông Lê Quang L1, sinh năm 1979; địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Vũ Thanh Q là tài xế xe máy cuốc của Công ty CP - – chi nhánh C2. Do cần tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân nên Q nảy sinh ý định trộm máy phát điện của công ty. Khoảng 14 giờ ngày 12/11/2023, Q liên hệ với ông Phạm N là chủ tiệm thu mua phế liệu ở xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương bán máy phát điện bị hư, máy này của Q. Sau đó, Q dẫn ông N đến công trình đang thi công thuộc tổ D, ấp Đ, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương, xem máy phát điện và thỏa thuận giá bán với số tiền 5.200.000 đồng, ông N đồng ý mua và trả cho Q 5.200.000 đồng. Lúc này, Q dùng máy xúc cẩu chiếc máy phát điện lên thùng xe tải cho ông N. Sau khi ông N chở máy phát điện về nhà, ông N bán máy phát điện cho ông Lê Quang L1 với số tiền 9.000.000 đồng. Khoảng 8 giờ ngày 13/11/2023, Trần Nguyễn Thái P là nhân viên giám sát công trình đến công trình làm việc phát hiện mất trộm máy phát điện nên đến Công an xã T sự việc. Đến ngày 22/11/2023, Vũ Thanh Q đến Công an huyện P hành vi trộm cắp máy phát điện bán cho ông Phạm N, Cơ quan Công an làm việc Phạm N, Lê Quang L1 thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu iphone XR; 01 xe mô tô biển số 59Z2-091.33; 01 máy phát điện màu cam 25kva đã qua sử dụng; 01

giấy đăng ký xe ô tô số 117182 mang tên Trần Ngọc T2; 01 giấy chứng nhận đăng kiểm số 1003174 đối với xe ô tô biển số 51C-694.29.

Vật chứng thu giữ: 01 máy phát điện đã qua sử dụng Model Denyo; 225KVA liên tục/25KVA dự phòng; Động cơ ISUZU C240; dầu phát DENYO; Điện áp 3 pha 220/380V, tần suất 50Hz, 1500RPM, tiêu chuẩn TCVN. Đây là tài sản hợp pháp của Công ty CP - – chi nhánh C2. Ngày 01/12/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho ông Hồ Hữu Hoàng D (đại diện theo ủy quyền của công ty). 01 giấy đăng ký xe ô tô số 117182 mang tên Trần Ngọc T2; 01 giấy chứng nhận đăng kiểm số 1003174 đối với xe ô tô biển số 51C-694.29, ông N mua của ông T2 nhưng chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu. Đây là tài sản hợp pháp của ông Phạm N. Ngày 01/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P ra quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản trên cho ông N. 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XR màu nâu đen của bị cáo Vũ Thanh Q, không liên quan đến việc phạm tội. Do đó, ngày 01/12/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho Vũ Thanh Q, Quốc nhận lại tài sản và không có ý kiến gì. 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha biển số 59Z2-091.33 do Nguyễn Thị Anh T3 đứng tên chủ sở hữu. Sau đó chị A T3 đưa xe mô tô cho anh Trương Văn H (chồng của chị T3) làm phương tiện đi lại. Trong quá trình Vũ Thanh Q đi làm công trình cho anh Trương Văn H, anh H đưa xe mô tô trên cho bị can Quốc mượn làm phương tiện đi lại. Xét thấy, xe mô tô biển số 59Z2-091.33 không liên quan đến việc phạm tội, Ngày 16/2/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho anh Trương Văn H, anh H nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

Bản kết luận định giá tài sản số 73/KL-HĐĐGTS ngày 28/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P kết luận: 01 (một) máy phát điện đã qua sử dụng Model Denyo; 225KVA liên tục/25KVA dự phòng; Động cơ ISUZU C240; dầu phát DENYO; Điện áp 3 pha 220/380V, tần suất 50Hz, 1500RPM, tiêu chuẩn TCVN trị giá 65.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 29/CT-VKSPG, ngày 18/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố bị cáo Vũ Thanh Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Thanh Q phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Thanh Q mức hình phạt tù 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định của pháp luật nên không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Thanh Q thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo đã có hành vi trộm cắp một máy phát điện của Chi nhánh C2 - Công ty CP -. Bị cáo thống nhất với kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản, tội danh và mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị và không có ý kiến khác.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại Công ty CP - vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên quá trình điều tra khai nhận bị cáo Vũ Thanh Q đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của Chi nhánh cấp nước D - Công ty CP -, đã nhận lại tài sản; ngoài ra, không có yêu cầu khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo Vũ Thanh Q: Bị cáo đã vi phạm pháp luật, bị cáo hối hận về hành vi phạm tội, mong muốn Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 15 giờ ngày 12/11/2023 tại ấp Đ, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương, bị cáo Vũ Thanh Q lén lút lấy trộm một máy phát điện của Chi nhánh C2 - Công ty CP - trị giá 65.000.000 đồng mang bán cho ông Phạm N với số tiền 5.200.000 đồng để lấy tiền tiêu xài. Sau khi bị phát hiện, ngày 22/11/2023 bị cáo Vũ Thanh Q đến Công an huyện P về hành vi phạm tội.

[3] Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 73/KL-HĐĐGTS ngày 28/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P kết luận: 01 (một) máy phát điện đã qua sử dụng Model Denyo; 225KVA liên tục/25KVA dự phòng; động cơ ISUZU C240; dầu phát DENYO; điện áp 3 pha 220/380V, tần suất 50Hz, 1500RPM, tiêu chuẩn TCVN trị giá 65.000.000 đồng.

[4] Hành vi của bị cáo Vũ Thanh Q lợi dụng sự thiếu cảnh giác của chủ sở hữu đã chiếm đoạt tài sản của bị hại với tổng giá trị tài sản là 65.000.000 đồng, bị cáo có đủ năng

lực chịu trách nhiệm hình sự, đã đủ dấu hiệu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[5] Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố bị cáo Vũ Thanh Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[6] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[7] Xét hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương.

[8] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 15/11/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc theo Bản án số 108/2013/HSST ngày 15/11/2013, đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[10] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người phạm tội đầu thú theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[11] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo Vũ Thanh Q bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[13] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, truy tố đã trả lại tài sản hợp pháp cho bị hại là phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Đối với ông Phạm N khi mua máy phát điện của bị cáo Vũ Thanh Q. Sau đó, ông Phạm N bán lại cho ông Lê Quang L1; ông N, ông L1 không biết tài sản trên do bị cáo Q trộm cắp mà có. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P không đề cập xử lý, Viện kiểm sát không xử lý là phù hợp.

[15] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; các Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về

mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Thanh Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Thanh Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 22/11/2023.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Vũ Thanh Q phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;01
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;01
- VKSND tỉnh Bình Dương;01
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương;01
- VKSND H. Phú Giáo;01
- CQ CSĐT Công an H. Phú Giáo;01
- Đội CSTHAHS và HTTP;01
- Chi cục THADS H. Phú Giáo;01
- UBND xã Quang Trung, huyện
Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai 01
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;04
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.02

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hữu Duyên